

Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Út T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Hàn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 9 tháng 03 năm 2018. Nên hôn nhân của chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh T chuyển về phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh sinh sống cùng chị T và 02 người con riêng của chị T. Nhưng sau một tháng sống chung, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do trước khi kết hôn với anh T, chị T đã từng kết hôn (ly hôn vào năm 2015) và có 02 người con riêng, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát đánh,

cãi nhau. Anh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau.

Đến nay, cả chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ và cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T. Xét thấy, việc chị T và anh T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đều khai thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của chị T và anh T là hoàn T tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của chị T và anh T là hoàn T tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T thống nhất mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đều thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đều thống nhất vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*

đồng) tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003154 ngày 18/12/2018 và số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003155 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Út T và anh Nguyễn Hàn T đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga